

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT			
	Tại ngày 31 tháng 12 năm		
	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng	
TÀI SẢN			
Tiền mặt	502.590	406.388	
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	14.196.449	17.255.957	
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	110.224.228	82.443.475	
Tiền gửi tại các TCTD khác	108.840.548	81.318.475	
Cho vay các TCTD khác	1.383.680	1.125.000	
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	61.281	47.298	
Cho vay khách hàng	62.515.074	54.196.467	
Cho vay khách hàng	63.128.276	54.981.589	
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(613.202)	(785.122)	
Chứng khoán đầu tư	9.495.797	8.281.131	
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.495.797	8.285.647	
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	(4.516)	
Tài sản cố định	112.047	119.980	
Tài sản cố định hữu hình	95.981	107.338	
Nguyên giá tài sản cố định	237.407	232.373	
Hao mòn tài sản cố định	(141.426)	(125.035)	
Tài sản cố định vô hình	16.066	12.642	
Nguyên giá tài sản cố định	29.226	21.380	
Hao mòn tài sản cố định	(13.160)	(8.718)	
Tài sản có khác	1.506.709	950.068	
Các khoản phải thu	592.005	286.628	
Các khoản lãi, phí phải thu	734.943	489.657	
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	21.648	20.691	
Tài sản có khác	158.113	153.092	
TỔNG TÀI SẢN CỐ	198.614.175	163.700.764	
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Tiền gửi và vay các TCTD khác	2.198.482	2.180.747	
Tiền gửi của các TCTD khác	1.998.180	1.972.345	
Vay các TCTD khác	200.302	208.402	
Tiền gửi của khách hàng	175.516.105	146.104.221	
Phát hành giấy tờ có giá	2.098.581	596.605	
Các khoản nợ khác	2.823.850	1.751.557	
Các khoản lãi, phí phải trả	97.556	37.976	
Các khoản phải trả và công nợ khác	2.726.294	1.713.581	
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	182.637.018	150.633.130	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	15.977.157	13.067.634	
Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000	
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000	
Quý của TCTD	3.514.460	2.959.388	
Lợi nhuận chưa phân phối	4.934.697	2.580.246	
Lợi nhuận năm nay	3.145.408	1.114.920	
Lợi nhuận lũy kế năm trước	1.789.289	1.465.326	
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	198.614.175	163.700.764	
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
CHỈ TIÊU			
Cam kết giao dịch hối đoái	42.763.347	52.756.092	
Cam kết mua ngoại tệ	6.314.554	8.411.655	
Cam kết bán ngoại tệ	6.283.251	8.335.636	
Cam kết giao dịch hoàn đổi	30.165.542	36.008.901	
Cam kết cho vay không hủy ngang	2.460.218	2.327.532	
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	11.139.038	9.451.940	
Bảo lãnh khác	9.584.994	8.946.037	
Các cam kết khác	8.975.003	19.951.848	
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	137.787	227.424	
Nợ khó đòi đã xử lý	527.389	471.625	

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT			
	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng	
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.290.420	2.645.013	
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(274.057)	(139.647)	
Thu nhập lãi thuần	5.016.363	2.505.366	
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.238.410	1.062.781	
Chi phí hoạt động dịch vụ	(390.358)	(280.015)	
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	848.052	782.766	
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.278.367	1.058.804	
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	2.134	
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	4.516	(2.159)	
Thu nhập từ hoạt động khác	199.262	128.836	
Chi phí từ hoạt động khác	(8.177)	(15.896)	
Lãi thuần từ hoạt động khác	191.085	112.940	
Chi phí hoạt động	(2.695.645)	(2.534.112)	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.642.738	1.925.739	
trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(10.386)	(278.967)	
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4.632.352	1.646.772	
Tổng lợi nhuận trước thuế	(932.629)	(326.528)	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	957	(8.573)	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(931.872)	(335.101)	
Chi phí thuế TNDN	3.700.480	1.311.671	
Lợi nhuận sau thuế	15.977.157	13.067.634	

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT GỬI CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)			
Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 21 tháng 3 năm 2023, từ trang 3 đến trang 11, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu, Tình hình thu nhập của cán bộ công nhân viên và Các chỉ số tài chính quan trọng được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính đầy đủ này và Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 21 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính đầy đủ này và Báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nơi trên.			
Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong Báo cáo tài chính đầy đủ cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính tóm tắt không thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.			
Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tóm tắt			
Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tóm tắt theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt liên quan.			
Trách nhiệm của Kiểm toán viên			
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.			
Ý kiến của Kiểm toán viên			
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng đã được kiểm toán – phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với Báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt liên quan.			
Vấn đề khác			
Báo cáo tài chính tóm tắt của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi một đơn vị khác mà Báo cáo kiểm toán để ngày 23 tháng 3 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.			
Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)			
 Mai Trần Bảo Anh Sở Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4166-2022-006-1			
 Nguyễn Hoàng Nam Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2023-006-1 Chỉ ký được ủy quyền.			
Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13087 TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2023			